

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Nhân T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Tuấn A, sinh năm 1970. Địa chỉ: số 103, đường C, phường 3, thành phố C, tỉnh Đ là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/3/2019).

Bị đơn: **Hà Thị P**, sinh năm 1957;

Lê Thị Kiều T, sinh năm 1999;

Lê Thành Vũ E, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Số 676, tổ 26, ấp Bình Tân, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông **Nguyễn Nhân T** (có ông Vũ Tuấn A là đại diện theo ủy quyền) yêu cầu bà **Hà Thị P**, chị **Lê Thị Kiều T**, anh **Lê Thành Vũ E** có trách nhiệm liên đới trả cho ông Tâm số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi là 1.954.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 61.954.000 đồng (Sáu mươi một triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Bà **Hà Thị P**, chị **Lê Thị Kiều T**, anh **Lê Thành Vũ E** đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông **Nguyễn Nhân T** số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi là 1.954.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 61.954.000 đồng (Sáu mươi một triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.548.850 đồng, bà P, Kiều T, Vũ E đồng ý liên đới tự nguyện chịu

Ông **Nguyễn Nhân T** không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006481 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Minh